

CHỦ ĐỀ 2 : BẢN THÂN

Thời gian thực hiện 3 tuần: Từ ngày 22/9 đến ngày 17/10/ 2025

Nhánh 1 : Tôi là ai ?

Nhánh 2: Trung thu của bé

Nhánh 3 : Cơ thể của bé

Nhánh 3: Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh

STT	Mục tiêu giáo dục năm học	Đ/C bổ sung
Lĩnh vực phát triển thể chất		
1.	MT 2. Thực hiện đúng thuần thục các động tác của bài thể dục theo hiệu lệnh hoặc theo nhịp bản nhạc bài hát bắt đầu và kết thúc động tác đúng nhịp: - Hô hấp: Thổi nơ, thổi bóng - Tay: 3,4 + Đánh xoay tròn 2 cánh tay + Đánh chéo 2 tay ra trước, sau - Lưng, bụng, lườn:3,4 + Nghiêng người sang bên + Cúi về trước, ngửa ra sau - Chân: 3,4 + Đưa chân ra các phía + Nâng cao chân gập gối - Bật: 2 * TDBS: Tập các động tác 2Lx8N, động tác nhấn mạnh tập 3Lx8N, tập theo nhạc bài hát trong chủ đề - Trong BTPTC của hoạt động thể dục.	
2.	MT 3. Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi thực hiện vận động: Đi khuyu gối.	
3.	MT 7: Thể hiện được sự khéo léo khi thực hiện vận động: Bò đích dắc qua 7 điểm	
4.	MT 6. Trẻ thể hiện nhanh, mạnh, khéo trong bài tập tổng hợp: Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay.	
5.	MT 8. Thể hiện được sự nhanh, mạnh, khéo khi nhảy lò cò: Nhảy lò cò 5 bước liên tục	
6.	MT10- CS7. Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong một số hoạt động: - Trẻ biết phối hợp cử động bàn tay, ngón tay, phối hợp tay - mắt trong	

	một số hoạt động: - Xếp chồng được 10-15 khối theo mẫu - Cắt được theo đường viền của hình vẽ (CS5) - Tự cài và cởi được cúc, khâu dây giày, cài quai dép, kéo khóa. (CS7) <i>Trẻ phối hợp các kỹ năng trong các hoạt động cần sự linh hoạt, khéo léo của đôi tay (STEAM)</i>	
7.	MT 12. Trẻ nói được tên một số món ăn hàng ngày và dạng chế biến đơn giản ở trường.	
8.	MT 13-CS8. Trẻ biết ăn nhiều loại thức ăn, ăn chín uống sôi để khoẻ mạnh; uống nhiều nước ngọt, nước có ga, ăn nhiều đồ ngọt dễ béo phì không có lợi cho sức khoẻ <i>- Ăn đủ các loại thực phẩm, giữ gìn vệ sinh đảm bảo sức khỏe phòng tránh các loại bệnh tật như thủy đậu...</i>	
9.	MT 21. Trẻ nhận biết một số trường hợp không an toàn và gọi người giúp đỡ: Trẻ <i>biết và thực hiện quy tắc 5 ngón tay để phòng tránh nguy cơ xâm hại</i>	
Lĩnh vực phát triển nhận thức		
10.	MT 24. Phối hợp các giác quan và thu thập được thông tin về đối tượng bằng nhiều cách khác nhau như quan sát, xem xét, thảo luận về chức năng của các giác quan và một số bộ phận khác của cơ thể, sự vật, hiện tượng xung quanh.	
11.	MT 25. Trẻ biết làm thử nghiệm và sử dụng công cụ đơn giản để quan sát, so sánh, dự đoán, nhận xét và thảo luận: Thí nghiệm về âm thanh: Đổ nước vào cốc/bát khác nhau, gõ để nghe âm thanh...Hoặc gõ đàn đá, gõ xong, bả...ở góc âm thanh..., làm bàn tay rô bốt (Steam)..., Làm bánh trung thu...(Steam)..., <i>- Trẻ có kỹ năng thực hiện các thí nghiệm, kỹ năng chế tạo sản phẩm kỹ thuật đơn giản (STEAM)</i>	
12.	MT28. Nhận xét mối liên hệ đơn giản giữa sự vật và hiện tượng như trong thí nghiệm về âm thanh: khi đổ nước vào cốc ít thì tiếng kêu sẽ như thế nào, khi đổ nước nhiều hơn vào cốc tiếng kêu sẽ như thế nào....	
13.	MT 40. Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu . So sánh, sắp xếp chiều dài của các đối tượng và nói được các từ: dài nhất, ngắn hơn, ngắn nhất: So sánh chiều dài của ba đối tượng.	
14.	MT43- CS16. Trẻ sử dụng lời nói và hành động để chỉ được vị trí của đồ vật so với một vật làm chuẩn	
15.	MT 45. Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi	

	được hỏi: trò chuyện giới thiệu về bản thân	
16.	MT 52. Trẻ kể tên, đặc điểm và một số hoạt động của ngày tết trung thu, điểm nổi bật của những ngày tết trung thu	
Lĩnh vực phát triển ngôn ngữ		
17.	MT56. Trẻ nghe hiểu và phản hồi thông tin đơn giản - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức. - Nghe hiểu nội dung truyện kể, chuyện đọc: Giác mơ kỳ lạ, truyện tay phải tay trái.... - Nghe các bài thơ: Trung thu, đôi tay bé.... - Ca dao, đồng dao, tục ngữ: thằng bồm, nhớ ơn, chú cuội ... - Câu đố: chữ ơ, cái lược, búp bê... <i>Trẻ có khả năng nghe và tóm tắt hoặc trình bày lại đoạn thông tin khoa học ngắn (STEAM)</i> <i>Trẻ có khả năng đưa ra nhận xét về ý kiến một vấn đề (STEAM)</i>	
18.	MT 61. Trẻ đọc biểu cảm bài thơ: trung thu;	
19.	MT62. Trẻ kể chuyện theo cách riêng: kể thay đổi được một vài tình tiết, thay đổi kết thúc, thêm bớt sự kiện trong nội dung truyện...: Truyện tay phải tay trái	
20.	MT 70. Nhận dạng được chữ cái: a,ă,â trong bảng chữ cái tiếng Việt. <i>Trẻ sử dụng và phối hợp các giác quan để nhận dạng chữ cái (STEAM)</i>	
21.	MT 71: Trẻ tô, đồ các nét chữ , chữ cái a, ă, â, sao chép một số kí hiệu, chữ cái, tên của mình	
Lĩnh vực phát triển TC-KNXH		
22.	MT72. Trẻ nói họ tên, tuổi giới tính của bản thân, tên trường, lớp đang học, tên bố, mẹ, địa chỉ nhà hoặc điện thoại.	
23.	MT73. Trẻ nói được điều mình thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và không làm được <i>Trẻ ứng xử phù hợp với giới tính của bản thân</i>	
24.	MT74. Trẻ nói được mình có điểm gì giống và khác bạn (dáng vẻ bên ngoài , giới tính, sở thích và khả năng)	
25.	MT 79. Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc: vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên , xấu hổ, qua tranh; qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói của người khác.	

26.	MT80. Trẻ biết biểu lộ một số cảm xúc vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên, xấu hổ	
Lĩnh vực phát triển thẩm mỹ		
27.	MT 96. Trẻ chú ý nghe và hưởng ứng cảm xúc theo nhạc tiếng Việt/ <i>tiếng nước ngoài</i> : One Little Finger, Hello Song, Feelings Song. Thích nghe hát, nghe nhạc và đọc thơ, đồng dao ca dao tục ngữ, thích nghe và kể câu chuyện	
28.	MT 99. Trẻ vận động nhịp nhàng được theo nhịp điệu bài hát với các hình thức - Vỗ đệm theo tiết tấu phối hợp bài: Bé khỏe bé ngoan, gác trăng. - Vận động minh họa bài: Mừng sinh nhật, Đường và chân.	
29.	MT 101. Trẻ phối hợp kỹ năng vẽ các nét: cong tròn khép kín, thẳng, xiên, nằm ngang ... để vẽ áo sơ mi có màu sắc hài hòa bố cục cân đối.	
30.	MT 105. Trẻ biết phối hợp sử dụng được các kỹ năng vẽ, nặn, xếp hình để tạo ra sản phẩm có kiểu dáng, màu sắc hài hòa, bố cục cân đối: bàn tay robot..., làm bánh trung thu..., nặn bánh...	

II. Yêu cầu, chuẩn bị

1. Yêu cầu

- Rèn luyện các vận động cơ bản (chạy, nhảy, bò, trườn, leo trèo...) qua trò chơi ngoài trời.
 - Biết thực hiện một số thao tác vệ sinh cá nhân khi ở trường (rửa tay, cất đồ dùng, xếp dẹp gọn gàng).
 - Có kỹ năng tham gia hoạt động tập thể (xếp hàng, đi thành nhóm, di chuyển an toàn trong sân trường).
 - Hình thành thói quen giữ gìn sức khỏe, ăn uống đủ chất khi ở trường.
 - Trẻ biết sắp xếp các đối tượng theo trình tự nhất định theo yêu cầu : So sánh, sắp xếp chiều dài của các đối tượng và nói được các từ: dài nhất, ngắn hơn, ngắn nhất: So sánh chiều dài của ba đối tượng.
 - Biết công dụng của một số đồ dùng, đồ chơi trong lớp và trong trường.
 - Trẻ nói đúng họ, tên, ngày sinh, giới tính của bản thân khi được hỏi: trò chuyện giới thiệu về bản thân
 - Trẻ nói được điều mình thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được và không làm được
 - Biết diễn đạt ý kiến, suy nghĩ, cảm xúc khi tham gia các hoạt động ở trường.
- Nhận xét mối liên hệ đơn giản giữa sự vật và hiện tượng như trong thí nghiệm về âm thanh: khi đổ nước vào cốc ít thì tiếng kêu sẽ như thế nào, khi đổ nước nhiều hơn vào cốc tiếng kêu sẽ như thế nào....
- Biết lắng nghe, trả lời rõ ràng câu hỏi của cô và bạn.

- Trẻ yêu mến trường lớp, có tình cảm gắn bó với cô giáo và bạn bè.
- Hình thành thói quen chào hỏi, lễ phép, thân thiện trong giao tiếp.
- Biết cùng bạn tham gia các trò chơi, chia sẻ đồ chơi.
- Có ý thức giữ gìn đồ dùng, đồ chơi, vệ sinh lớp học và khuôn viên trường.
- Hứng thú tham gia các hoạt động tạo hình, âm nhạc, vận động nghệ thuật về trường mầm non.
- Biết thể hiện tình cảm với trường lớp qua vẽ tranh, nặn, hát, múa, đọc thơ.
- Biết nhận xét, cảm nhận cái đẹp từ môi trường xung quanh trường, lớp.

2. Chuẩn bị

a. Đồ dùng, đồ chơi:

- Giấy vẽ, giấy màu, hồ dán, kéo, đất nặn, bút màu, bút chì, màu nước...
- Nhạc cụ gõ đơn giản (trống lắc, song loan, xóc xắc) để trẻ biểu diễn các bài hát về trường lớp, chủ đề bản thân.
- Đồ dùng thật hoặc mô hình (bàn ghế, bảng, giá sách, đồ chơi ngoài trời...).
- Bộ chữ cái, chữ số, thẻ hình ảnh đồ dùng – đồ chơi – hoạt động ở trường.
- Góc phân vai: Đồ chơi đóng vai cô giáo, học sinh (bảng, ghế, búp bê, đồ nấu ăn, bộ bàn ghế nhỏ...).
- Gạch nhựa, khối gỗ, lego để trẻ xây “ngôi trường”, “sân chơi”.
- Góc học tập – sách: Sách, tranh ảnh về bản thân..
- Góc nghệ thuật: Nhạc cụ gõ, trang phục biểu diễn, mũ, băng rôn, giấy màu để trẻ múa hát, vẽ, làm đồ trang trí lớp.

b. Đồ dùng của cô:

- Tranh ảnh, video về ngày tết trung thu.
- Các bài hát, thơ, câu chuyện về chủ đề bản thân..

c. Trang trí lớp:

- Trang trí chủ đề “bản thân” bằng tranh ảnh thật của trường, lớp.
- Góc tuyên truyền dành cho phụ huynh: tranh ảnh về hoạt động của trẻ trong trường.
- Không gian mở, thân thiện, an toàn để trẻ dễ dàng lựa chọn và sử dụng đồ dùng, đồ chơi.

III. Kế hoạch giáo dục tuần

Hoạt động	Tuần 1 (Từ 22/9- 27/9)	Tuần 2 (Từ 29/09- 04/10)	Tuần 3 (Từ 06/10- 10/10)	Tuần 4 (Từ 13/10- 17/10)
Chủ đề	Tôi là ai?	Tết trung thu	Cơ thể của tôi	Tôi cần gì để lớn lên và khỏe mạnh
Đón trẻ	- Trò chuyện về bản thân trẻ: Trò chuyện về nói họ tên, ngày sinh, giới tính, sở thích và khả năng của bé. Cô gợi cho trẻ giới thiệu về tên tuổi của trẻ. Sở thích			

Trò chuyện	của con là gì? Con có thể làm được những việc gì? Những việc nào không thể làm được? Trò chuyện với trẻ về các bộ phận của cơ thể: trên cơ thể của con có những bộ phận nào? Hàng ngày thường đánh răng vào lúc nào ? trang phục như thế nào khi đi học, đi ra ngoài trời; giữ gìn vệ sinh cơ thể như thế nào - Trò chuyện về tên gọi, 1 số hoạt động diễn ra trong ngày tết trung thu của địa phương. - Trò chuyện về nhu cầu dinh dưỡng của trẻ. - Trò chuyện về 1 số thói quen giữ gìn sức khỏe: Ăn chín uống sôi, ăn nhiều loại thực phẩm khác nhau... - Chơi với đồ chơi trong lớp.				
TD sáng	- Hô hấp: Thổi nơ, thổi bóng * - Tay: + Đánh xoay tròn 2 cánh tay (Tuần 1, 3) + Đánh chéo 2 tay ra trước, sau (Tuần 2, 4) * - Lưng,bụng, lườn: + Nghiêng người sang bên (Tuần 1, 3) + Cúi về trước, ngửa ra sau (Tuần 2, 4) - Chân: + Đưa chân ra các phía (Tuần 1, 3) + Nâng cao chân gấp gối (Tuần 2, 4) * - Bật: + Bật lên phía trước (Tuần 1,3) + Bật lùi về sau (Tuần 2, 4)				
Hoạt động học	Thứ 2	Thể dục: Đi khuy gối.	Thể dục : Bò dích dắc qua 7 điểm	Thể dục: Ném trúng đích nằm ngang bằng 1 tay.	Thể dục: Nhảy lò cò 5 bước liên tục.
	3	LQVT: So sánh chiều dài của 3 đối tượng	KPXH : Trò chuyện về ngày tết trung thu.	LQVT : Xác định vị trí của đồ vật so với 1 vật nào đó làm chuẩn.	KPKH : Hoạt động steam : Khám phá đôi bàn tay (5 E)
	4	Tạo hình: In hình bàn tay và trang trí theo ý thích	Tạo hình: <u>Hoạt động Steam : Làm đèn lồng (EDP)</u>	Tạo hình: Tạo hình bé trai , bé gái(ĐT)	Tạo hình: Vẽ áo sơ mi (ĐT)

		(ĐT)			
	5	TCKNXH : Giáo dục kỹ năng phòng chống xâm hại	Âm nhạc Gõ đệm theo TTPH bài hát: Chào chị hằng nga - Hoàng Hà (TT)	TCKNXH : Kỹ năng nhận biết và thể hiện các trạng thái cảm xúc	Âm nhạc: Vỗ đệm theo tiết tấu phối hợp bài: Bé khỏe bé ngoan – Nguyễn Văn Hiền (TT)
	6	Làm quen các chữ cái A, Ă, Â(5E)	Thơ: “ Trung Thu đến- Nguyễn Trinh	Truyện: “ Tay phải tay trái”.	Truyện : “ Giác mơ kỳ lạ
Hoạt động ngoài trời	Thứ 2	-HĐCCĐ: -Dạo chơi trên sân trường - TCVĐ: “ Gió thổi”, “ Thi xem ai khỏe”. *Chơi tự do: Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời	- HĐCCĐ: Dạo chơi vườn hoa, vườn rau * Trò chơi: “ Gió thổi”, “ Thi xem ai khỏe”. *Chơi tự do: Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời	- HĐCCĐ : Dạo chơi khu thể chất * Trò chơi: “ Gió thổi”, “ Thi xem ai khỏe”. *Chơi tự do: Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời	- HĐCCĐ: Dạo chơi trên sân trường * Trò chơi: “ Gió thổi”, “ Thi xem ai khỏe”. *Chơi tự do: Chơi tự do với đồ chơi ngoài trời
	3	- HĐCCĐ: Quan sát cây trên sân trường *TCVĐ : Bịt mắt bắt dê, nhận đúng tên mình.... * Chơi với ĐCNT, với sỏi, cát, nước, nhặt lá trên sân.	- HĐCCĐ: Quan sát tranh vẽ trên tường * Chơi trò chơi : Thỏ tìm chuồng; Tạo dáng ;, bé với cái bóng...	- HĐCCĐ: Quan sát thời tiết. Chơi trò chơi VĐ : Cáo và thỏ ; Bịt mắt bắt dê, * Chơi với ĐCNT, với sỏi, cát, nước, nhặt lá trên sân.	- HĐCCĐ: Quan sát chậu cây cảnh *Chơi trò chơi : Bịt mắt bắt dê, nhận đúng tên mình.... * Chơi với ĐCNT, với sỏi,

4	Giao lưu đá bóng các tổ * TCVĐ : Tạo dáng... *CTD: Chơi với ĐCNT, với sỏi, cát, nước, nhặt lá	- HĐCCĐ * TCVĐ: nhảy bao bố * CTD: sỏi, phấn, lá cây, câu cá	Nhảy lò cò giữa các tổ trong lớp * Chơi tự chọn có sẵn, chơi với phấn, lá,...	- HĐCCĐ: Thí nghiệm: Hoa nở trong nước * TCVĐ: Chuyên lương thực, -Chơi tự chọn
5	-HĐCCĐ: Trò chuyện với trẻ về những gì trẻ nghe thấy, nhìn thấy. * Chơi trò chơi : Thỏ tìm chuồng; Tạo dáng ;, bé với cái bóng... * Chơi với ĐCNT, với sỏi, cát, nước, nhặt lá	HĐCCĐ: Quan sát thời tiết mùa thu * Trò chơi: Gió thổi... *Chơi tự do: Chơi trời nắng trời mưa, vẽ lá cây...	- HĐCCĐ: Quan sát vườn hoa * Chơi trò chơi :, lộn cầu vòng, .. * CTD: với ĐCNT, với bóng, với phấn, nước, cát, sỏi, lá cây, cọng rơm,...	- HĐCCĐ: Lắng nghe âm thanh trên sân trường *TCVĐ: nhảy bao bố *CTD: sỏi, phấn, lá cây, câu cá
6	- HĐCCĐ : Tổ chức lao động chăm sóc cây trên sân trường. * Chơi trò chơi :, lộn cầu vòng, .. * Chơi với ĐCNT, với bóng,...	- HĐCCĐ : Tổ chức lao động chăm sóc cây trên sân trường. *TCVĐ: Trò chơi Chuyển nước, Trò chơi Trời sáng trời tối, Cóc bắt muỗi. *CTD: với đồ chơi ngoài trời, chơi lá, phấn,...	- HĐCCĐ: Tổ chức lao động chăm sóc cây trên sân trường. * Chơi trò chơi :, lộn cầu vòng, .. * Chơi với ĐCNT, với bóng, với phấn, nước, cát, sỏi, lá cây, cọng rơm,...	- HĐCCĐ : Tổ chức lao động chăm sóc cây trên sân trường. TCVĐ: Trò chơi Chuyển nước.. *CTD: với đồ chơi ngoài trời, chơi lá, phấn,...

Hoạt động Thay thế	
Hoạt động góc	1. Góc phân vai : - Tuần 1, 3: Cô giáo, gia đình. - Tuần 2,4: Gia đình, bác sỹ. a. Mục đích, yêu cầu: * Kiến thức : - Trẻ chơi theo nhóm, biết kết hợp với nhau chơi nhịp nhàng đoàn kết. - Trẻ thoả thuận nhận vai chơi và thể hiện vai chơi: Cô giáo dạy các em học bài, bố đưa con đi học, mẹ nấu ăn... Trong quá trình chơi trẻ biết vào các vai chơi và chờ đến lượt, hợp tác với bạn chơi * Kỹ năng : Rèn kĩ năng chơi cùng bạn, liên kết các nhóm chơi. * Thái độ : Trẻ biết chia sẻ đồ chơi, giữ gìn đồ dùng đồ chơi của lớp b. Chuẩn bị: - Bộ đồ chơi của cô giáo : Sách, bút, thước... - Bộ đồ chơi nấu ăn: Xoong, nồi, chảo, bát, đĩa... c. Cách chơi: - Trẻ phân vai để cùng nấu ăn, dọn dẹp, chăm sóc em bé, đi chợ mua đồ, trò chuyện, mời khách ăn cơm... - Trẻ đóng vai cô giáo dạy học, tổ chức hát, đọc thơ, viết bảng; học sinh ngồi học, giơ tay phát biểu; phụ huynh đưa đón con, trao đổi với cô 2. Góc xây dựng: - Tuần 1, 2: Xây dựng, lắp ráp, chồng xếp, xây nhà cho bé - Tuần 3,4: Xây vườn hoa. a. Mục đích, yêu cầu: * Kiến thức : - Trẻ biết thoả thuận nhận vai chơi : chủ thợ xây, chủ lái xe chở vật liệu ... - Biết sử dụng các nguyên vật liệu khác nhau để xây dựng thành vườn hoa. * Kỹ năng : Rèn kĩ năng xếp hình. * Thái độ : Tích cực tham gia hoạt động b. Chuẩn bị: Khối gỗ, gạch nhựa, ống nhựa, đồ chơi lắp ghép... c. Cách chơi: - Trẻ dùng gạch nhựa, khối gỗ... để xây tường, mái nhà, cửa sổ; phân công người chở gạch, trộn xi măng (giả vờ), lắp ghép các chi tiết. - Trẻ xếp gạch làm hàng rào, bồn hoa; trồng hoa (hoa nhựa, hoa giấy); trang trí cho vườn đẹp. 3. Góc tạo hình:

- Tuần 1 : Tô, vẽ, cắt, dán, nặn... xé dán trang phục của bé..
- Tuần 3 : Vẽ, xé dán trang phục của bé. Vẽ, tô màu, tạo hình bé trai, gái.
- Tuần 2 : Vẽ hoa quả, đồ chơi trong ngày tết trung thu, làm đèn trung thu...
- Tuần 4 : Vẽ tô màu trang phục bé trai, bé gái.

a. Mục đích, yêu cầu:

*** Kiến thức :**

- Trẻ biết phối hợp các nét cơ bản để vẽ, tô màu tranh bạn trai, bạn gái.
- Trẻ phối hợp kỹ năng vẽ các nét thẳng, xiên, cong tròn để vẽ và tô màu tranh
- Trẻ biết phối hợp các kỹ năng vẽ, tô, nặn để tạo ra sản phẩm
- Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm đó
- Biết sử dụng kỹ năng vẽ các nét: nét xô, nét ngang, nét xiên.... , tô màu trang phục bé trai bé gái.
- Biết tô đều màu không tô ra bên ngoài nét vẽ

*** Kỹ năng :**

- Rèn kỹ năng vẽ, tô màu cho trẻ. Rèn tư thế ngồi, cách cầm bút cho trẻ.
- Rèn kỹ năng vẽ, tô màu, nặn tạo sản phẩm đèn ông sao, hoa quả trong ngày tết trung thu.
- Luyện kỹ năng vẽ các nét cơ bản tạo sản phẩm có bố cục tranh hợp lý

*** Thái độ :**

- Hứng thú tham gia hoạt động. Trẻ biết kiên trì, đoàn kết giúp đỡ nhau trong khi chơi.

b. Chuẩn bị:

- Bút, giấy, màu.
- Đất nặn, bảng con, giấy vẽ, hồ dán, keo, kéo.....

c. Cách chơi:

- Trẻ vẽ, tô màu, xé dán quần áo, mũ, giày dép.
- Tạo hình bé trai, bé gái bằng giấy màu, đất nặn.
- Trẻ vẽ hoa quả, đồ chơi ngày Tết Trung thu.
- Làm, trang trí lồng đèn bằng giấy, vẽ mặt nạ.
- Trẻ vẽ và tô màu các loại trang phục khác nhau của bé trai, bé gái.
- Trang trí thêm chi tiết để sản phẩm sinh động.

4. Góc sách truyện:

- Tuần 1: Chọn sách để xem, đọc các loại sách khác nhau theo ý thích, tìm chữ cái a, ă, â trong sách...
- Tuần 3: Xem tranh ảnh, sách tranh, tô tô về 1 số bộ phận và cách giữ gìn vệ sinh cơ thể.
- Tuần 3: Chọn xem tranh chuyện, xem sách, tranh ảnh.

a. Mục đích, yêu cầu:

*** Kiến thức :**

- Biết chọn sách để đọc và xem các loại sách khác nhau.

- Gọi được tên, biết chức năng của 1 số bộ phận trên cơ thể và cách giữ gìn vệ sinh cơ thể.

*** Kỹ năng :**

- Rèn kỹ năng cầm sách đúng chiều và giờ từng trang một.
- Rèn kỹ năng quan sát, ghi nhớ cho trẻ.

*** Thái độ :** Giữ gìn sách, tranh ảnh khi xem.

b. Chuẩn bị :

- Các loại sách, truyện, tranh.
- Tranh ảnh sách tranh, lô tô về 1 số bộ phận và cách giữ gìn vệ sinh cơ thể.
- Suu tầm tranh, ảnh, tranh truyện về hoạt động, hoa quả trong ngày tết trung thu.

c. Cách chơi:

- Trẻ chọn sách để xem, đọc theo ý thích; tìm, khoanh tròn hoặc chỉ ra chữ cái *a*, *ă*, *â* trong sách, báo, tranh.
- Trẻ xem tranh ảnh, sách tranh, thẻ lô tô về các bộ phận cơ thể; thảo luận cách giữ gìn vệ sinh (rửa tay, đánh răng...).
- Trẻ chọn sách, truyện, tranh ảnh để xem và kể lại theo cách hiểu của mình; trao đổi với bạn về nội dung tranh truyện.

5. Góc âm nhạc:

- Tuần 3: Hát vận động minh họa, vỗ đệm theo nhạc các bài hát về các bộ phận trên cơ thể: *Tóm được rồi*, *cái mũi*, *mắt mũi mồm tai*...
- Tuần 2: Hát vận động theo nhạc bài hát trong chủ đề

a. Mục đích, yêu cầu:

*** Kiến thức :**

- Trẻ thuộc và hát các bài hát trong chủ đề. Lựa chọn các hình thức vận động để thể hiện các bài hát như : *Tóm được rồi*, *cái mũi*, *mắt mũi mồm tai*...
- Trẻ hát, vận động minh họa, vỗ nhịp.. được các bài hát trong chủ đề
- Biết lựa chọn dụng cụ phù hợp với giai điệu bài hát

*** Kỹ năng :**

- Rèn kỹ năng mạnh dạn, tự tin khi thể hiện bài hát.
- Kỹ năng vận động cho trẻ.
- Rèn cho trẻ tính tự tin mạnh dạn, hát vận động minh họa phù hợp với bài hát.

*** Thái độ :** Hào hứng khi tham gia hoạt động.

b. Chuẩn bị :

- Dụng cụ âm nhạc : Trống, phách, mõ, ...
- Nơ hoa, mũ múa, phách tre ...

c. Cách chơi:

- Trẻ hát, vận động minh họa, vỗ tay, gõ đệm theo nhạc các bài hát: *Tóm được rồi*, *Cái mũi*, *Mắt mũi mồm tai*...
- Trẻ hát và vận động theo nhạc các bài hát trong chủ đề; kết hợp nhạc cụ gõ (trống lắc, song loan, phách tre) để minh họa.

	6. Góc kỹ năng: - Tuần 4 : Tập cởi cúc; khâu luôn, buộc dây giày; cài quai dép... a. Mục đích yêu cầu: * Kiến thức: - Trẻ biết phối hợp các cử động của bàn tay, ngón tay để thực hiện vận động cởi cúc; khâu luôn, buộc dây giày; cài quai dép, kéo khóa - Biết phối hợp cùng với bạn khi thực hiện. * Kỹ năng: Rèn cho trẻ kỹ năng cởi cúc; khâu luôn, buộc dây giày; cài quai dép, kéo khóa thành thạo * Thái độ: Trẻ hứng thú tích cực tham gia hoạt động. b. Chuẩn bị: Bộ đồ chơi kỹ năng, dây len, hoa khâu..... c. Cách chơi: - Trẻ thực hành cởi – cài cúc trên áo búp bê, áo mẫu. - Trẻ dùng hạt nhựa, ống hút, nút to... để khâu thành dây vòng. - Trẻ tập xỏ dây và buộc nơ trên giày mẫu. - Trẻ tập tháo tác cài – tháo quai dép. 7. Góc thiên nhiên: - Tuần 1, 4 : Chăm sóc cây xanh. a. Mục đích - yêu cầu : * Kiến thức : - Trẻ biết chăm sóc cây: Tưới nước, nhặt cỏ, tỉa lá già... - Yêu thiên nhiên thích cùng cô chăm sóc, tưới cây. * Kỹ năng : Rèn kỹ năng chăm sóc cây cho trẻ. * Thái độ : Hứng thú tham gia hoạt động. b. Chuẩn bị: Bình, gáo tưới... c. Cách chơi: Trẻ tưới nước, lau lá, nhổ cỏ, xới đất, bắt sâu; quan sát sự thay đổi của cây; trò chuyện, gọi tên các loại cây, hoa trong góc.				
Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh	- Rèn kỹ năng: Rèn cho trẻ chấp nhận ăn nhiều loại thức ăn khác giúp cơ thể cao lớn và khỏe mạnh. - Biết ăn nhiều loại thức ăn , ăn chín, uống nước đun sôi để khỏe mạnh và biết một số thức ăn, nước không có hại cho sức khỏe để tránh bị bệnh tật. (ia chảy, sâu răng suy dinh dưỡng, béo phì) - Cầm bát, cầm thìa tự xúc ăn - Rèn kỹ năng rửa tay đúng cách trước và sau và sau khi ăn, khi tay bẩn, ăn nhai kỹ.				
Hoạt động chiều	Thứ 2	-Ôn so sánh chiều dài của 2 đối tượng	-Hát và vận động một số bài hát về ngày tết Trung Thu.	Tập chải đầu, tết tóc. -Xem tranh ảnh trò chuyện về NB	- Chơi trò chơi “ Đi theo hiệu lệnh”.

		-Chơi theo ý thích ở các góc	-Xem video về ngày tết Trung Thu	trường hợp ko an toàn và BP xử lí	-Chăm sóc răng miệng: Tập đánh răng
	Thứ 3	Chơi trò chơi: Xếp chữ cái làm vòng tặng bạn. -Làm quen với bộ đồ chơi “ Mô hình hàm răng”	Đọc một số bài ca dao, đồng dao cho trẻ nghe. -Thực hiện vở giúp bé LQVT qua hình vẽ	Hát và vận động bài hát theo ý thích. -Chơi tự do	-Trò chuyện bé làm gì khi bị lạc -Chơi tự do ở các góc. Vệ sinh sắp xếp đồ dùng đồ chơi.
	Thứ 4	Trò chuyện về bản thân và các bạn của em ở lớp -Hát và vận động 1 số bài theo ý thích	Hát và VĐ1 số bài về ngày tết trung thu. -Chơi giải câu đố	- Trẻ xem tranh ảnh lô tô về chủ đề bản thân -Chơi tự do	Trò chuyện về một số món ăn tốt cho sức khỏe. -Hát và vận động 1 số bài theo ý thích
	Thứ 5	- Chơi theo ý thích, s/xếp các góc chơi - Ôn ,Viết chữ o, ô, ơ trên không, tô đồ trong vở LQVCC	-Chơi trò chơi chuyện bóng -Chơi theo ý thích ở các góc	Chơi theo ý thích, s/xếp các góc chơi -Thực hành yêu cầu trong vở LQVT qua hình vẽ	Kể chuyện: cậu bé mũi dài. -Thực hiện yêu cầu trong vở LQVT
	Thứ 6	Trải nghiệm ngày tết trung thu(Tuần 2) -Sắp xếp đồ dùng đồ chơi ở các góc -Biểu diễn văn nghệ, chung vui cuối tuần, nêu gương bé ngoan.			